

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành “Quy chế công bố thông tin nội bộ DIC Group”.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Group);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của DIC Group đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số: 208./2022NQ-DIC Group-HĐQT ngày 10./6./2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công bố thông tin nội bộ DIC Group” của Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế “Quy chế công bố thông tin nội bộ” ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-DIC Corp-HĐQT ngày 27/4/2020.

Điều 3. Các ông/bà: Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Điều hành, Lãnh đạo các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thiện Tuấn

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 6 năm 2022

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN NỘI BỘ
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG**

(Ban hành lần 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 67/QĐ-DIC Group-HĐQT ngày 10/6/2022)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành kèm Quyết định số 21/QĐ-SGDVN của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam ngày 21/12/2021;

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Group).

DIC Group ban hành Quy chế về công bố thông tin với những nội dung chính sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này hướng dẫn việc công bố thông tin của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Group) niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định trên thị trường chứng khoán Việt Nam.



2. Đối tượng áp dụng:

- Quy chế này áp dụng cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý của DIC Group, các Phòng/Ban, các chi nhánh, đơn vị và cá nhân thuộc DIC Group (sau đây gọi là các bộ phận có liên quan) và người có liên quan của người nội bộ.
- Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của Pháp luật: Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của DIC Group.
- Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt:

1. Trong quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- a) Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng: được gọi tắt là “DIC Group” hoặc “Tập đoàn DIC”, có trụ sở tại 15 Thi Sách, Phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- b) Quy chế là Quy chế công bố thông tin này.
- c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020.
- d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010.
- e) Thông tư 96 là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- f) Công ty đại chúng là Công ty cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán.
- g) Công ty đại chúng quy mô lớn là công ty đại chúng có vốn góp của chủ sở hữu từ 120 tỷ đồng trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.
- h) Cổ đông: là Cổ đông DIC Group.
- i) Điều lệ Tổng Công ty: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của DIC Group, bao gồm mọi sửa đổi được ĐHĐCĐ phê duyệt hợp lệ tại từng thời điểm.
- j) Người quản lý doanh nghiệp: là Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền HĐQT phê chuẩn (Quyết định bổ nhiệm phải có nội dung xác định chức danh đó là Người quản lý doanh nghiệp có thẩm quyền nhân danh Tổng Công ty ký kết các giao dịch của Tổng Công ty).
- k) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.



l) Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

m) Ngày báo cáo là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.

n) Người nội bộ của DIC Group bao gồm:

- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc; Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Thành viên Ủy Ban kiểm toán;
- Người đại diện pháp luật, Người được ủy quyền công bố thông tin;
- Thư ký HĐQT; Người phụ trách quản trị công ty.

2. Các từ viết tắt dưới đây trong Quy chế này được hiểu như sau:

- a. DIC Group là Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng.
- b. ĐHCĐ: là Đại hội đồng cổ đông DIC Group.
- c. HĐQT: là Hội đồng quản trị DIC Group.
- d. TGD: là Tổng Giám đốc DIC Group.
- e. Phó TGD: là Phó Tổng Giám đốc.
- f. Phó CT. HĐQT: Phó chủ tịch HĐQT.
- g. UBCKNN: là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- h. SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- i. TTLKCK: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
- j. CBTT: là Công bố thông tin.
- k. Người CBTT: là người được ủy quyền công bố thông tin.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin của DIC Group phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch



của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện công khai thông tin.

4. Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 4 Quy chế này.

5. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Quy chế này như sau:

- a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;
- b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin:

1. Việc công bố thông tin của DIC Group phải do Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do Người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.



2. Trường hợp DIC Group thay đổi Người đại diện pháp luật hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin phải thực hiện công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi có việc chỉ định, ủy quyền thay đổi người CBTT có hiệu lực.

Điều 5. Phương tiện công bố thông tin:

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (Website) của DIC Group;
- Hệ thống công bố thông tin của UBCK NN;
- Các phương tiện công bố thông tin của SGDCK bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, trang thông tin điện tử của SGDCK. Cụ thể:

+ Đối với tài liệu dưới dạng văn bản: Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ.

+ Đối với tài liệu là dữ liệu điện tử: Dữ liệu điện tử được gửi đến SGDCK thông qua địa chỉ email đã đăng ký hoặc phương tiện khác do SGDCK quy định. Dung lượng tối đa của dữ liệu điện tử là 15 MB, trường hợp dung lượng của dữ liệu điện tử lớn hơn mức tối đa, cung cấp đường dẫn đến địa chỉ trang thông tin điện tử có đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố.

- Trang thông tin điện tử của TTLKCK;

- Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử, ...)

Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. DIC Group phải lập trang thông tin điện tử theo quy định sau:

a) Khi lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.

b) Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế Công bố thông tin, Quy chế nội bộ và quản trị công ty (nếu có), Quy chế hoạt động HĐQT, Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và các hoạt động khác quy định tại Thông tư 96;



c) Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

3. Đối tượng công bố thông tin không phải gửi bản giấy để báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.

CHƯƠNG II

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 6. Nội dung công bố thông tin định kỳ:

1. Công ty đại chúng phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; DIC Group phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng đơn vị mình và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;

b) DIC Group phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;

c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

DIC Group phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

a) Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Quy chế này;

b) Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên:



DIC Group phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

Trường hợp tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

3. DIC Corp phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có).

a) Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Quy chế này;

b) Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý:

DIC Group phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. DIC Group công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, DIC Group phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

d) DIC Group giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Công ty đại chúng phải lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96 và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.



Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

6. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

a) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn, DIC Group phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của UBCK NN, SGDCK về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

b) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

7. Công ty đại chúng phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty định kỳ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch. Nội dung báo cáo bao gồm:

+ Một (01) bản báo cáo đầy đủ các nội dung theo mẫu Phụ lục số V kèm theo Thông tư 96.

+ Một (01) bản báo cáo theo mẫu Phụ lục số V kèm theo Thông tư 96 nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân để thực hiện công bố thông tin.

+ Một (01) bản báo cáo theo mẫu CBTT/SGDHCM-03 do SGDCK ban hành. Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel.

Điều 7. Công bố thông tin bất thường

1. DIC Group phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của DIC Group tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi DIC Group có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên



bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trưng trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, DIC Corp phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

d) Quyết định mua lại cổ phiếu của DIC Group hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

đ) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

e) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của DIC Group;

g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;

h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

j) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của DIC Corp;

k) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp DIC Group phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

Trường hợp DIC Group mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;



Trường hợp DIC Group mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lẻ, DIC Group công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;

l) DIC Group thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, DIC Group gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96;

m) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;

n) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của DIC Group; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

o) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của DIC Group; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

p) DIC Group nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

q) Trường hợp DIC Group nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, DIC Group phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;

r) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của DIC Group;

s) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán nước ngoài;

t) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;

u) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ);

v) Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).



2. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, DIC Group phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

a) Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Quy chế này;

b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

a) Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, DIC Group phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Thông tư 96.

6. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác.

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 8. Công bố thông tin theo yêu cầu:

1. DIC Group phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong các sự kiện sau đây:

a) Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.



Handwritten signature

b) Có thông tin liên quan đến DIC Group ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

c) Khi giá cổ phiếu tăng trần hoặc giảm sàn từ năm (05) phiên liên tiếp trở lên, DIC Group phải báo cáo, công bố thông tin liên quan đến DIC Group có ảnh hưởng đến biến động giá cổ phiếu.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của DIC Group về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 9. Công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng

1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

DIC Group thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

DIC Group phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của DIC Group, HOSE, TTLKCK và hệ thống công bố thông tin của UBCK NN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ

Trường hợp DIC Group mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp DIC Group mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

4. DIC Group gửi Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ công ty theo sổ cổ đông gần nhất đến SGDCK, báo cáo gồm:

- + Một (01) bản báo cáo theo mẫu CBTT/SGDHCM-04 kèm theo Quy chế này.
- + Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel.



+ Thời hạn gửi: Định kỳ hàng quý, căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước các kỳ chốt tương ứng ngày 28/02, ngày 31/05, ngày 31/08 và ngày 30/11 và tương ứng gửi cho SGDCK chậm nhất vào các ngày 10/03, ngày 10/06, ngày 10/09 và ngày 10/12.

CHƯƠNG III

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RA CÔNG CHỨNG, TỔ CHỨC NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP.

Điều 10. Công bố thông tin của tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng

1. Tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.

2. Tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin các nội dung sau:

a) Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo thường niên và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (đối với tổ chức phát hành là công ty cổ phần) kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu theo quy định tại khoản 1,5 và 6 Điều 6 Quy chế này;

b) Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư, tổ chức phát hành phải công bố thông tin định kỳ về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán, báo cáo tiến độ sử dụng vốn kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu hoặc giải ngân hết số tiền đã huy động tùy theo thời điểm nào đến trước, cụ thể như sau:

Tổ chức phát hành trái phiếu ra công chúng phải thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận hoặc công bố đồng thời báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán xác nhận cùng báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;

Định kỳ 06 tháng, tổ chức phát hành phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo;



c) Tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng phải công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 96 trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch;

d) Công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có);

đ) Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, tổ chức phát hành phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi tối thiểu 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu;

e) Công bố thông tin theo yêu cầu quy định tại Điều 8 Quy chế này.

CHƯƠNG IV

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG

PHẢI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 11. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của DIC Group; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của DIC Group phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho DIC Group, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96 trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho DIC Group, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Thông tư 96.



4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của DIC Group; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 96 căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.

5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do DIC Group mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc DIC Group phát hành thêm cổ phiếu.

6. DIC Group phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 12. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của DIC Group (sau đây gọi chung là người nội bộ) và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết), DIC Group khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96;

b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở Giao dịch Chứng khoán;



c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96;

e) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

2. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

3. Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại điểm a, b và d khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của DIC Group hoặc người có liên quan của các đối tượng này.

4. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn, Đoàn thanh niên, ...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty của DIC Group thực hiện giao dịch chứng khoán của DIC Group phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.



6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, DIC Group phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 13. Công bố thông tin về chào mua công khai

Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai được thực hiện theo quy định tại Chương II Mục 7 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Mục 2 Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng (Thông tư số 118/2020/TT-BTC) và Điều 35 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, cụ thể như sau:

1. Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty mục tiêu, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán có quản lý quỹ đầu tư mục tiêu, thực hiện công bố thông tin về việc bị chào mua công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 86 và Điều 87 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
2. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng thực hiện công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 89, khoản 1 Điều 93 và khoản 2 Điều 95 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Bản thông báo chào mua công khai thực hiện theo Phụ lục số 20 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC.
3. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai công bố thông tin điều chỉnh giá chào mua công khai theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 91 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
4. Tổ chức, cá nhân chào mua rút lại đề nghị chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 92 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
5. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng công bố thông tin về việc tiếp tục chào mua công khai theo quy định tại Điều 94 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
6. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai công bố thông tin về kết quả chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng theo quy định tại Điều 95 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và thực hiện báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin về kết quả đợt chào mua công khai theo mẫu tại Phụ lục số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC.



CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 14. Quy trình công bố thông tin:

Quy trình CBTT của DIC Group được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Cung cấp thông tin

- a. Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận có liên quan phải ngay lập tức lập báo cáo nội dung cần công bố và gửi tài liệu CBTT đến Người được ủy quyền CBTT hoặc Ban/Phòng phụ trách việc CBTT theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố. Tài liệu phục vụ CBTT bao gồm: văn bản điện tử và văn bản giấy (02 bản chính/bản sao hợp lệ);
- b. Các bộ phận, cá nhân có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu CBTT cho UBCKNN, HOSE, VSD và CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- c. Trường hợp Người CBTT vắng mặt thì trình trực tiếp cho các cấp có thẩm quyền quyết định công bố.

Bước 2: Xử lý thông tin, thực hiện công bố thông tin:

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người được ủy quyền CBTT/Ban/Phòng phụ trách CBTT thực hiện theo trình tự:

- (i) Kiểm tra thông tin;
- (ii) Đối chiếu với các quy định về CBTT;
- (iii) Soạn thảo văn bản CBTT theo quy định của Pháp luật.

Bước 3: Trình Ban Lãnh đạo phê duyệt

- (i) Ban/Phòng phụ trách CBTT trình Ban Lãnh đạo công ty xem xét, phê duyệt nội dung CBTT;
- (ii) Sau khi nội dung đã được phê duyệt, Người được ủy quyền CBTT/Ban/Phòng phụ trách CBTT thực hiện CBTT theo quy định.

Bước 4: Gửi báo cáo:

- a. Ban/Phòng phụ trách CBTT đăng tải nội dung CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty và gửi đến UBCKNN, SGDCK và VSD (nếu có) theo đúng yêu cầu về nội dung, thời hạn quy định pháp luật của UBCKNN, SGDCK và DIC Group;
- b. Các bộ phận liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho Người được ủy quyền CBTT nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.



Bước 5: Bảo quản và lưu trữ thông tin

- a. Thông tin sau khi thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ bằng bản chính tại Văn phòng DIC Group và bản gốc tại Ban/Phòng phụ trách công bố thông tin;
- b. Việc lưu trữ thông tin thực hiện theo khoản 2 điều 3 của Quy chế này.

Điều 15. Tạm hoãn công bố thông tin:

1. Trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...). Người được ủy quyền công bố thông tin của DIC Group phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Người được ủy quyền công bố thông tin của DIC Group có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 16. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Người CBTT/Ban/Phòng phụ trách CBTT:

- a. Người CBTT/Ban/Phòng phụ trách CBTT có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ CBTT của DIC Corp theo quy định tại Quy chế này và quy định của Pháp luật liên quan;
- b. Người CBTT/Ban/Phòng phụ trách CBTT có trách nhiệm thực hiện việc công bố thông tin một cách cẩn trọng, trung thực.

2. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các Phòng/Ban trực thuộc DIC Group và các tổ chức, cá nhân liên quan:

- a. Trưởng các Phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người CBTT/Phòng/Ban phụ trách CBTT.
- b. Đối với những thông tin bất thường, cung cấp thông tin theo yêu cầu phải công bố theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này, Trưởng các Phòng/Ban/đơn vị trực thuộc (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin cho người được ủy quyền CBTT trong vòng 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.
- c. Thực hiện các báo cáo liên quan khác khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.

3. Trách nhiệm của các đơn vị thành viên của DIC Group

- a. Báo cáo kịp thời chuẩn xác các thông tin cần công bố thông tin khi có yêu cầu của lãnh đạo DIC Group.
- b. Không tự cung cấp thông tin để công bố thông tin đại chúng khi chưa có sự đồng ý của các cấp có thẩm quyền.



Handwritten signature

4. Ngôn ngữ công bố thông tin

- a. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán của Công ty là Tiếng Việt và có khuyến khích việc sử dụng Tiếng Anh trong công bố thông tin.
- b. Việc CBTT bằng Tiếng Anh được thực hiện đồng thời trên cổng thông tin điện tử của HOSE và trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- c. Trường hợp CBTT bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh thì nội dung CBTT bằng tiếng anh chỉ có tính tham khảo. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và Tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

5. Xử lý vi phạm

Các Phòng, Ban, Chi nhánh, các đơn vị trực thuộc và cá nhân thuộc DIC Group có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm quy định của Pháp luật gây thiệt hại cho DIC Group liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của Pháp luật.

6. Hiệu lực thi hành

- a. Quy định này có hiệu lực thi hành thực hiện kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế Công bố thông tin nội bộ của DIC Group được ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-DIC Corp-HĐQT ngày 27/04/2020.
- b. Quy định này áp dụng cho tất cả các Phòng/Ban và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo Điều 1 của Quy chế này.
- c. Nếu có sự mâu thuẫn giữa các quy định trong Quy chế này và các quy định của pháp luật (được sửa đổi theo từng thời kỳ), các quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.
- d. Bất cứ vấn đề nào liên quan công tác CBTT của DIC Group không được cung cấp trong Quy chế này sẽ được quy định bởi pháp luật liên quan của Việt Nam về nghĩa vụ CBTT, Quy chế HOSE về CBTT và các văn bản pháp luật liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện Tuấn



PHỤ LỤC I
MỘT SỐ NỘI DUNG YÊU CẦU CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Nội dung	Thời gian CBTT	Phòng/Ban/đơn vị liên quan cung cấp thông tin (Ban ĐTTC & IR)
I	Công bố thông tin định kỳ		
1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Ban Kế toán
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	
3	Báo cáo tài chính quý	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý	
Khi CBTT các BCTC phải đồng thời giải trình nguyên nhân xảy ra các trường hợp sau: a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.			
4	Thay đổi kỳ kế toán	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	Ban ĐTTC & IR phối hợp với các phòng/ban liên quan
5	Báo cáo thường niên	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	
6	Báo cáo tình hình quản trị công ty	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.	Ban thư ký phối hợp với các phòng/ban liên quan



Handwritten signature

7	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu	Định kỳ 6 tháng/lần. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.	Ban kế toán
	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chuyển đổi	Định kỳ 6 tháng/lần. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.	Ban kế toán
8	Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.	Ban kế toán
II Công bố thông tin bất thường			
1	Quyết định/Nghị quyết liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán; chào bán chứng khoán ra nước ngoài;	24h	Ban thư ký phối hợp Ban ĐTTC & IR, Ban Kế toán
2	Tài khoản của DIC Group tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;	24h	Ban Kế toán
3	Công bố thông tin cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về hồ sơ phát hành trái phiếu riêng lẻ; trước đợt chào bán trái phiếu; kết quả chào bán trái phiếu;		Ban Kế toán
4	Nghị quyết/ Quyết định mua lại cổ phiếu của DIC Group hoặc bán cổ phiếu quỹ;	24h	Ban thư ký phối hợp Ban ĐTTC & IR, Ban Kế toán
5	Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/Chủ tịch HĐQT về việc triển khai phát hành cổ phiếu trả cổ tức/phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; thông qua kết quả trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;	24h	Ban thư ký
6	Nghị quyết/ Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện;	24h	Ban thư ký, Ban TCNS
7	Kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của DIC Corp;	24h	Ban Thư ký phối hợp các Phòng/Ban liên quan
8	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi; sửa đổi, bổ sung Điều lệ	24h	Ban TCNS



9	Nghị quyết/ Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng; lựa chọn đơn vị kiểm toán; thay đổi đơn vị kiểm toán hoặc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.	24h	Ban thư ký
10	Thông báo v/v ký hợp đồng kiểm toán;	24h	Ban Kế toán
11	Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/Chủ tịch HĐQT về chủ trương góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;	24h	Ban thư ký
12	CBTT về việc hoàn thành việc góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;	24h	Ban Kế toán cung cấp thông tin về thời điểm hoàn thành chuyên/nhận tiền góp vốn/thoái vốn để Ban ĐTTC thực hiện CBTT
13	Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	24h	Ban thư ký phối hợp với các Ban liên quan: Ban PTTT & Kinh doanh, Ban PTDA, Ban Quản lý dự án, các Chi nhánh/Văn phòng đại diện
14	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ có phê duyệt của Chủ tịch HĐQT/Người được ủy quyền;	24h	Ban TCNS phối hợp các Phòng/Ban liên quan
15	Nghị quyết/ Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty.	24h	Ban thư ký
16	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với DIC Group, người nội bộ của DIC Group; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ DIC Group; Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của DIC Group;	24h	Ban TCNS



Handwritten signature

17	Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;	24h	Ban kế toán
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài;	24h	Ban ĐTTC & IR
19	Nghị quyết/ Quyết định tăng/giảm vốn điều lệ;	24h	Ban thư ký, Ban ĐTTC & IR
20	Nghị quyết/ Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, khoản vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty;	24h	Ban thư ký, Ban PTDA
21	Nghị quyết/ Quyết định góp vốn đầu tư/mua lại có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức;	24h	Ban thư ký phối hợp với các Phòng/Ban liên quan
22	Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông;		Ban ĐTTC&IR
23	Báo cáo tóm tắt sổ cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng;		Ban ĐTTC&IR
24	Báo cáo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết;		Ban ĐTTC&IR
25	Liên quan ĐHCĐ thường niên, bất thường		
	- Nghị quyết về triệu tập ĐHCĐ	24h	Ban thư ký phối hợp Ban ĐTTC&IR
	- Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Ban thư ký, Ban ĐTTC & IR
	- Quyết định, Nghị quyết thông qua tài liệu ĐHCĐ (CBTT Biên bản kiểm phiếu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)	24h	Ban thư ký phối hợp các Phòng/Ban liên quan
	- CBTT tài liệu ĐHCĐ trên website	Tối thiểu 21 ngày trước ngày họp ĐHCĐ	Ban ĐTTC&IR
	- CBTT ứng viên HĐQT (nếu có)	Tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHCĐ	Ban ĐTTC&IR
	- Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ	24h	Ban thư ký
III	Công bố thông tin theo yêu cầu		
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	24h	Các Phòng/Ban/đơn vị/cá nhân liên quan tùy theo tính chất của sự kiện
2	Có thông tin liên quan đến DIC Group ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận hoặc đính chính thông tin đó	Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố;	



3	Khi giá cổ phiếu tăng trần hoặc giảm sàn từ năm (05) phiên liên tiếp trở lên, DIC Group phải báo cáo, công bố thông tin liên quan đến DIC Group có ảnh hưởng đến biến động giá cổ phiếu.	nguyên nhân và đánh giá của DIC Group về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)	
IV	Công bố thông tin về các hoạt động khác		
1	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch; trái phiếu chuyển đổi; chào bán chứng khoán ra nước ngoài	Theo quy định hiện hành	Ban ĐTTTC & IR phối hợp với các phòng, ban liên quan
2	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Theo quy định hiện hành	
3	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Theo quy định hiện hành	
4	Lập danh sách cổ đông Nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ	Theo quy định hiện hành	Ban ĐTTTC & IR
V	Công bố thông tin của các đối tượng khác		
1	Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của DIC Group	trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.	<ul style="list-style-type: none"> - Ban ĐTTTC & IR hỗ trợ - Người nội bộ của DIC Group và người có liên quan của những người này - Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội
2	Cổ đông lớn của DIC Group khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi	
3	Các giao dịch cổ phiếu DIG của người nội bộ của DIC Group và người có liên quan của các đối tượng này	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo giao dịch dự kiến: Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc. - Báo cáo kết quả giao dịch: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch 	
VI	Công bố thông tin về chào mua công khai		
	Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và DIC Group phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chào mua công khai	Theo quy định hiện hành	Ban ĐTTTC & IR đầu mối, phối hợp với các Phòng/Ban/đơn vị liên quan



Handwritten signature